

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU
*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hánh

Bà Lê Thị Xuân

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Quang-Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/TLST-HS ngày 15/9/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2017/HSST-QĐ ngày 15/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang T, sinh năm 1990

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1960;

Con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963;

Gia đình có 01 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Sa Minh G, sinh năm 1980

HKTT: Ch 1, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở: Thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Sa Mạnh L, sinh năm 1939;

Con bà Sa Thị Ch, sinh năm 1941;

Có vợ Phùng Thị Hồng H, sinh năm 1980;

Có 01 con sinh năm 2010;

Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/6/2017 có người thanh niên tên Hoàng Văn N điện thoại liên lạc với Bùi Quang T đang lái xe taxi dẫn 02 gái bán dâm quán cà phê Đ ở thôn Đ, xã H, huyện T để mua dâm. Bùi Quang T đồng ý rồi liên lạc với Sa Minh G bảo sắp xếp 02 nhân viên. Sau khi G đồng ý Bùi Quang T điều khiển xe taxi BKS 99A-115.37 đến quán cà phê “L” ở huyện Q đưa cho G 800.000 đồng. G đưa cho 02 nhân viên là Nguyễn Ngọc L và Hà Thị Q mỗi người 200.000 đồng rồi bảo đi theo Bùi Quang T bán dâm cho khách. Bùi Quang T tiếp tục điều khiển xe taxi BKS 99A-115.37 chở L và Q đến quán cà phê Đ. Tại đây có người thanh niên tên Đào Văn Tr đưa cho Bùi Quang T số tiền 2.600.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng tiền mua dâm còn 600.000 đồng tiền công môi giới. Sau đó Bùi Quang T bảo L, Q đi bán dâm cho Hoàng Văn N, Đào Văn Tr. Trong lúc N, L cùng với Đào Văn Tr, Q thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng 501, 502 của nhà nghỉ K ở thôn Đ, xã

H thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Du phối hợp công an xã H bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 501: 01 bao cao su đã sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng, 02 vỏ bao và 200.000 đồng. Thu giữ tại phòng 502: 01 bao cao su đã sử dụng, 03 bao cao su chưa sử dụng, 01 vỏ bao và 200.000 đồng. Công an tiến hành bắt Bùi Quang T, thu giữ 2.600.000 đồng, 01 điện thoại di động Massel và xe taxi BKS 99A-115.37. Lợi dụng sơ hở các đối tượng Hoàng Văn N, Đào Văn T đã bỏ trốn. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 101/CTr- VKS ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử các bị cáo Bùi Quang T, Sa Minh G về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận: Trưa ngày 24/6/2017 khi khách có nhu cầu mua dâm bị cáo liên lạc với bị cáo G điều cho 02 gái bán dâm, bị cáo trả cho G 800.000 đồng, còn G trả cho gái bán dâm bao nhiêu tiền bị cáo không biết. Bị cáo thỏa thuận với khách mỗi gái bán dâm 1.000.000 đồng còn tiền công môi giới đưa gái bán dâm đến tùy người mua dâm trả. Sau đó bị cáo chở 02 gái bán dâm đến quán cà phê Đ ở xã H. Tại đây bị cáo nhận của khách mua dâm số tiền 2.600.000 đồng, như vậy tiền công khách mua dâm trả bị cáo là 600.000 đồng. Khi khách mua dâm và gái bán dâm đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại nhà nghỉ thì bị Công an phát hiện. Bị cáo bị bắt giữ ngay sau đó, bị thu giữ số tiền khách mua dâm trả cho bị cáo 2.600.000 đồng, 01 điện thoại và 01 chiếc ô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo G thừa nhận lời khai của bị cáo T là đúng. Khi bị cáo T đặt vấn đề tìm 02 gái bán dâm bị cáo đã điều 02 nhân viên đang phục vụ tại quán cà phê L là Nguyễn Ngọc L và Hà Thị Q đi bán dâm. Bị cáo T đưa cho bị cáo 800.000 đồng. Số tiền này bị cáo đưa cho gái bán dâm mỗi người 200.000 đồng, bị cáo cầm giữ 400.000 đồng. Sau đó bị cáo về quê. Số tiền 400.000đ bị cáo thu được từ việc điều gái đi bán dâm bị cáo chưa nộp lại cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan L, Q vắng mặt tại phiên tòa, lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Trưa ngày 14/6/2017 bị cáo G đưa cho mỗi

người 200.000 đồng rồi bảo đi bán dâm. Sau đó bị cáo Tr chở L, Q đi bán dâm cho khách. Khi đang bán dâm trong nhà nghỉ K thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như biên bản phạm tội quả tang đã lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 101/CTr- VKS ngày 15/9/2017. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang T, Sa Minh G phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm p khoản , (khoản 2 đối với G) Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 36 tháng đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017;

Bị cáo Sa Minh G từ 36 tháng đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2017.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự , Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại Massel của bị cáo Tr; 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 của bị cáo G, buộc bị cáo G phải nộp lại số tiền 400.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã sử dụng, 04 bao cao su chưa sử dụng, 03 vỏ bao cao su.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 14/6/2017, các bị cáo Bùi Quang T, Sa Minh G có hành vi dẫn dắt 02 gái bán dâm đến thôn Đ, xã H, huyện T bán dâm cho 02 khách mua dâm với số tiền 2.600.000đồng. Bị cáo T thu lời 1.800.000 đồng, bị cáo G thu lời 400.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo môi giới 02 cặp mua bán dâm nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “Đối với nhiều người” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm e khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) quy định phạm tội môi giới mại dâm thuộc một trong các Tr hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm “ *Đối với nhiều người* ”. Tuy nhiên, tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội môi giới mại dâm như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

đ) Đối với 02 người trở lên”

Các bị cáo T, G thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên khung hình phạt của tội môi giới mại dâm quy định tại Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội so với khung hình phạt tội môi giới mại dâm quy định tại Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xử lý đối với các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò tương đương nhau. Bị cáo T là người trực tiếp liên hệ, dẫn dắt, đưa gái bán dâm đến gặp

khách. Bị cáo G là quản lý quán nơi các gái mại dâm phục vụ, khi bị cáo T đặt vấn đề đã đồng ý và điều 02 gái mại dâm đi bán dâm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, xâm phạm đến đạo đức xã hội, truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Ngoài ra mại dâm còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo G là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung Mục đích phạm tội của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Số tiền 3.000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ liên quan đến việc giao dịch mua bán dâm và tiền công môi giới của các bị cáo và 400.000 đồng bị cáo G thu lợi từ việc điều gái bán dâm chưa nộp cần tịch thu sung công. Trong quá trình phạm tội các bị cáo có sử dụng điện thoại liên lạc với nhau, xét giá trị sử dụng vẫn còn nên cần tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại Massel của bị cáo T, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J 5 của bị cáo G. Đối với một số bao cao su, vỏ bao cao su giá trị sử dụng thấp cần tịch thu tiêu hủy.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo G khai nhận được sự đồng ý của Nguyễn Thị H chủ quán L nhưng H không thừa nhận nên chưa đủ căn cứ xử lý. Ngoài ra L, Q khai nhận bị cáo G nhiều lần môi giới bán dâm chủ yếu tại quán L. Công an huyện Tiên Du có công văn trao đổi Công an huyện Quế Võ để tiến hành xác minh điều tra theo

thâm quyền. Công an huyện Tiên Du ra quyết định xử lý hành chính đối với L, Q về hành vi bán dâm là phù hợp.

Trong vụ án bị cáo T điều khiển xe taxi BKS 99A-115.37 chở gái đi bán dâm. Quá trình điều tra xác định chiếc xe taxi thuộc Công ty TNHH MTV vận tải T giao cho bị cáo theo hợp đồng lao động, không biết bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty chiếc xe ô tô trên là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn K đi cùng các đối tượng Đào Văn Tr, Hoàng Văn N nhưng không mua dâm, không ngăn cản, việc mua bán dâm bị bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý, chỉ giáo dục nhắc nhở là phù hợp. Qua xác minh tại địa phương không xác định được các đối tượng Đào Văn Tr, Hoàng Văn N nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người lái xe taxi đưa các đối tượng và gái bán dâm đến nhà nghỉ K thực hiện hành vi quan hệ tình dục, xác định người lái xe taxi không biết nên không có căn cứ xử lý. Việc nhà nghỉ K thiếu tinh thần trách nhiệm nên UBND huyện Tiên Du phạt hành chính 15.000.000 đồng và tước giấy phép thời hạn 06 tháng là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang T, Sa Minh G phạm tội “Môi giới mại dâm”

2. Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm p khoản 1, (khoản 2 đối với G) Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt:

Bị cáo Bùi Quang T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2017.

Bị cáo Sa Minh G 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2017.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công:

+ 3.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

+ 01 điện thoại di động Massel, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng kèm theo simcard của bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J 5, vỏ màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim card của bị cáo G;

+ Buộc bị cáo G phải nộp số tiền 400.000 đồng sung công quỹ nhà nước

-Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng , 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax màu vàng đã qua sử dụng (bị xé); 01 bao cao su đã qua sử dụng , 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip Plus màu vàng đã sử dụng (bị xé), 03 bao cao su Vip Plus màu vàng chưa qua sử dụng (đã niêm phong);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2017)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Trường